

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ
về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu
tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên**

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8%;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2227/STC-THQH ngày 11/6/2025.

UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất

CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương quyết tâm cao, nỗ lực hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành, quản lý, đề ra các chính sách và kịch bản điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phấn đấu tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2025 vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra, đạt từ 10% trở lên để đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng chung cả nước; phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, chung sức, đồng lòng, biến mọi khó khăn, thách thức thành cơ hội bứt phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt theo chủ đề: ***"Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá"*** với 05 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021-2025. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan



trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội XIV của Đảng.

2. Phân tích kỹ lưỡng, đánh giá sát tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, từ đó có các giải pháp đột phá để phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra với tinh thần “chỉ tiêu nào chưa đạt thì phải đạt, chỉ tiêu đạt rồi thì phải nâng cao chất lượng, hiệu quả”. Đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, toàn diện hơn nữa trong quản lý điều hành để đóng góp vào việc đưa đất nước vững vàng bước vào kỷ nguyên thịnh vượng, giàu mạnh và phát triển.

3. Quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 10% để tạo đà, tạo lực, tạo thế cho những năm sau tăng trưởng hai con số. Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, đúng thời điểm, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng giữa các chính sách. Bám sát tình hình thực tiễn, phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp, nhất là đối với những vấn đề cấp bách phát sinh trong ngắn hạn, đồng thời thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm người đứng đầu trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

5. Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên. Tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

Phần thứ hai **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Chủ động nghiên cứu, đề xuất chính sách, cơ chế, báo cáo cấp có thẩm quyền để huy động, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng.

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã: Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, chấp hành nghiêm việc thực hiện kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng; các nghị quyết, kết luận, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, giai đoạn 2021-2025. Chủ động đề xuất các cơ chế khuyến khích cho đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng ứng dụng khoa

học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, chú trọng phát triển các dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, thúc đẩy chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển nhanh, lành mạnh, hiệu quả các loại thị trường.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật và Nghị quyết số 140/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Triển khai hiệu quả Công văn số 844/UBND-NC ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật” theo Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, tập trung xây dựng, vận hành “Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật”.

Khẩn trương rà soát, chủ động đề xuất bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ; nghiên cứu đề xuất cơ chế, ban hành chính sách đột phá để giải quyết những vấn đề tồn đọng, phức tạp, gây thất thoát, lãng phí. Tăng cường kỷ luật, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tiếp tục đổi mới và nâng cao công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách phù hợp theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo quy định; xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đổi mới, đa dạng hóa hình thức tiếp cận pháp luật cho người dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, người dân. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các dịch vụ pháp lý như: Hoạt động công chứng, hoạt động đấu giá, hoạt động tư vấn pháp luật, thừa phát lại.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong quản lý công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp, nuôi con nuôi, bảo trợ tư pháp; thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Chú trọng trợ giúp pháp lý tại Tòa án nhân dân và trong điều tra hình sự 24/24 giờ để người dân dễ tiếp cận.

c) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh một cách thực chất, hiệu quả, không để phát sinh thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật mới không phù hợp, làm tăng chi phí, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính hiệu quả, năng động và môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, minh bạch, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế. Phần đầu trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh (chi phí tuân thủ); bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; thực hiện các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp trên môi trường điện tử, bảo đảm thông suốt, liền mạch, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025, 2026.

2. Ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã: Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 48/KH-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024-2030; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 77-CTr/TU ngày 16/4/2025 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 77-CTr/TU ngày 16/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.

b) Ngân hàng nhà nước Khu vực 12 chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh:

Triển khai kịp thời, có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ, NHNN Việt Nam về chính sách tiền tệ, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng, nhằm hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu, kế hoạch NHNN Việt Nam đề ra. Triển khai và thực thi áp dụng thực hiện Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 được Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024.

Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, NHNN Việt Nam. Trong đó, chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng cường công tác đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng; cấp tín dụng hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ và định hướng phát triển của tỉnh Bình Phước; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; nâng cao tính chủ động và trách nhiệm trong xử lý nợ xấu,



áp dụng các biện pháp hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu.

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả quy định của Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; tiếp tục thực hiện các giải pháp, mục tiêu của đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”; thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng; tăng cường công tác triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

c) Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực XVI, Chi cục Hải quan khu vực XVI và các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên 15%. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024.

Triển khai hiệu quả Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31/12 /2024 về quy định thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư. Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

Thực hiện các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, kịp thời, sớm khắc phục các điểm nghẽn, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án đường cao tốc và các chương trình mục tiêu quốc gia; phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch được giao. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, liên kết vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công tư. Kiên quyết thu hồi vốn đã bố trí cho các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt hoặc các dự án chưa thực sự cần thiết, đầu tư chưa phát huy hiệu quả, kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết; chủ động và ưu tiên bố trí nguồn lực của ngân sách nhà nước thực hiện các công trình kết nối vùng, nhất là kết nối các trung tâm kinh tế. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; có chế tài và thực hiện xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quản lý đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các Chương trình mục tiêu quốc gia; khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 để thực hiện ngay trong năm 2025.

Tăng cường phân cấp, phân quyền nhiều hơn nữa và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành đúng quy định tránh thất thoát, lãng phí. Kiên quyết thu hồi vốn đã bố trí cho các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt hoặc các dự án chưa thực sự cần thiết, đầu tư chưa phát huy hiệu quả, kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết; chủ động và ưu tiên bố trí nguồn lực của ngân sách nhà nước thực hiện các công trình kết nối vùng, nhất là kết nối các trung tâm kinh tế.

Xây dựng chính sách hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc, trong một số lĩnh vực có tiềm năng, tạo sự bứt phá, động lực mới cho tăng trưởng.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã và các Chủ đầu tư:

Tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác đấu giá quyền sử dụng đất; đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích có đủ điều kiện; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, kiểm kê và đẩy nhanh thi công các khu tái định cư, sớm bàn giao mặt bằng để thi công.

e) UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư được giao vốn đầu tư công:

Thực hiện quyết liệt các nghị quyết, công điện, chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ và văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về việc đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 nhằm đẩy mạnh giải ngân số vốn được giao, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phân bổ và giải ngân vốn phân cấp được giao.

Xây dựng kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý cho từng nhiệm vụ, dự án; Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án theo kế hoạch đã đề ra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh.

h) Chi cục Thuế khu vực XVI chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực XVI và UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan:

Quyết liệt triển khai chuyển đổi số, quy định bắt buộc về hóa đơn điện tử đối với tất cả các ngành, lĩnh vực và hoàn thành số hóa chậm nhất trong Quý II năm 2025. Tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp chống thất thu theo quy định. Đồng thời bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời theo quy định pháp luật; cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững, mở rộng cơ sở thu và chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, giao dịch xuyên biên giới; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, phân đầu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; Nghiên cứu, đánh giá để đề xuất, xem xét việc kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn

thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất... hỗ trợ tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.

1) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Triển khai các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2025 tăng 10% so với năm 2024. Chủ động theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết, làm tiền đề triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thương mại không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển thị trường gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện tốt công tác chống gian lận xuất xứ hàng hóa; tăng cường quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là lương thực, thực phẩm, năng lượng và hàng hóa thiết yếu khác, bảo đảm cung ứng đủ điện, xăng dầu trong mọi tình huống. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai giá, niêm yết giá, công khai, minh bạch thông tin và chấp hành các quy định của pháp luật về giá.

Thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu; xúc tiến thương mại, đa dạng hoá chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất và thị trường xuất, nhập khẩu gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm. Tận dụng các lợi thế, ưu đãi từ thị trường đã ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường chủ lực, thị trường lớn.

Tiếp tục đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại, trong đó tập trung thúc đẩy ở mức cao nhất chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thị trường nước ngoài; các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của thị trường nước ngoài có thể tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh và khuyến nghị đối với các địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Chủ động tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xuất khẩu tại các cửa khẩu, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, phát thải các bon thấp, tiết kiệm tài nguyên, phát triển bền vững (ESG)...; đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Tham mưu triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026-2030 sau khi Chính phủ ban hành.

Kịp thời tham mưu UBND tỉnh các giải pháp quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là hàng hóa thiết yếu; bảo đảm an ninh năng lượng, cung ứng đủ điện, xăng dầu trong mọi tình huống.

3. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật,

kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi.

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025, Kết luận số 157-KL/TW ngày 25/5/2025 của Bộ Chính trị về triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, bộ chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, không chồng chéo, trùng lặp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; triển khai quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm đi vào hoạt động thông suốt theo đúng tiến độ, chất lượng, phấn đấu hoàn tất sắp xếp cấp xã trước 15/7/2025, cấp tỉnh trước ngày 15/8/2025. Triển khai hiệu quả đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh thành lập các Ban chỉ đạo, Tổ công tác đặc biệt để kịp thời hướng dẫn, xử lý các vấn đề phát sinh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính. Thực hiện tốt các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, dùn dẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Tham mưu chính sách để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có nền tảng vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; có chính sách tạo động lực, bảo vệ cán bộ, công chức làm việc, cống hiến, vì lợi ích chung.

c) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Triển khai thực hiện hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt năm 2025 đúng trọng tâm, trọng điểm, đồng thời xây dựng kế hoạch thành lập Tổ khảo sát thu thập thông tin, tài liệu chuẩn bị thành lập Đoàn Thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả trong quá trình hoạt động thanh tra. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra; đồng thời thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng



Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án

trên các trục đường song song, trục kết nối với các tuyến đường ĐT741, QL13, QL14; các tuyến đường tránh qua nội ô của các đô thị tạo không gian thuận lợi cho phát triển kinh tế. Đảm bảo việc duy tu, bảo dưỡng các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Theo dõi, bám sát diễn biến thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng thông thường theo quy định pháp luật. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tập trung tháo gỡ pháp lý các dự án kết cấu hạ tầng đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đồng thời, báo cáo cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách xử lý một số dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư có tồn tại, vướng mắc. Rà soát, hoàn thiện, bổ sung các định mức xây dựng để phục vụ các dự án trọng điểm của ngành giao thông; suất vốn đầu tư và giá xây dựng tổng hợp để phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nghiên cứu đề xuất các chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển điện lực và năng lượng tái tạo phù hợp với mục tiêu, quy hoạch, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và quy định của pháp luật.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án “Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025”. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số đồng bộ, hiện đại. Thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông đã được cấp phép triển khai cung cấp dịch vụ thông tin di động 5G. Tổ chức thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. Phát triển, hoàn thiện, tối ưu hoá các nền tảng theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Hoàn thiện số hóa dữ liệu hành chính các cấp thực hiện trên môi trường điện tử, trực tuyến 100%.

đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện hiệu quả Đề án Nâng cấp và phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân giai đoạn 2021-2025,

tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; ưu tiên các công trình thủy lợi, đê kè, hồ đập, hồ chứa thủy lợi... xung yếu, bị hư hại, có rủi ro, nguy cơ mất an toàn. Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng bảo đảm cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực nông thôn, đảm bảo người dân tại nông thôn được cấp đầy đủ nước sạch. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2025 đạt 100%.

5. Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý khu kinh tế, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tập trung đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm các ngành công nghiệp có lợi thế. Ưu tiên các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp nông thôn theo các đề án phát triển công nghiệp đã được phê duyệt¹ để đưa công nghiệp trở thành một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí logistics.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; tích cực chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp.

Tập trung thực hiện quyết liệt Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức lại sản xuất theo vùng chuyên canh, sản phẩm chủ lực gắn với chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng. Đẩy mạnh phát

¹ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 09/9/2022, Quyết định số 1642 ngày 07/9/2022, Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 18/10/2022, Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 01/9/2021.



triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, công nghệ cao gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu; tiếp tục mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới, khuyến khích các mô hình liên kết trong chăn nuôi theo hướng sinh thái, xanh, hữu cơ. Tiếp tục thu hút các dự án đầu tư phát triển theo chuỗi liên kết giá trị, theo hướng công nghệ cao, công nghệ hiện đại thân thiện với môi trường tại các khu vực đảm bảo điều kiện chăn nuôi theo quy định. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm. Gắn kết phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục hỗ trợ, thúc đẩy phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tăng cường chuyển đổi số cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Hướng dẫn, định hướng các địa phương, nhất là các vùng trọng điểm cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, vùng chăn nuôi có kế hoạch sản xuất phù hợp với xu thế tiêu dùng, nhu cầu của thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu nông sản.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Quản lý, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế rừng gắn với phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có để làm giàu rừng, tỷ lệ che phủ rừng chung năm 2025 đạt 71,7%; nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng, giá trị đặc dụng của hệ sinh thái rừng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trọng tâm là phát triển kinh tế nông thôn, tăng thu nhập cho người dân nông thôn theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Đến hết năm 2025, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới².

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú; duy trì khách du lịch nội địa, tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế. Xây dựng các tua du lịch kết nối nội tỉnh, kết nối liên vùng với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Tổ chức công bố chương trình du lịch tiêu biểu và trải nghiệm ẩm thực truyền thống Bình Phước. Năm 2025, phấn đấu đón 14 nghìn lượt khách du lịch quốc tế, 01 triệu 600 nghìn lượt khách du lịch nội địa, tổng doanh thu từ du lịch đạt 890 tỷ đồng.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Chi cục Thuế khu vực XVI, Chi cục Hải quan khu vực XVI các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước.

² Không bao gồm các xã nằm trong quy hoạch đô thị.



Tập trung tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng nội dung, kế hoạch, tiến độ và quy định của pháp luật để tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời, chủ động phê duyệt và đưa ra các ý kiến theo thẩm quyền đối với Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 còn lại, làm cơ sở để triển khai thực hiện theo quy định. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác, xử lý nhà đất của các doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, các công trình, dự án trọng điểm, liên kết vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công tư. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Xây dựng và chuẩn bị tốt các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không dãn trải, manh mún, giảm số lượng dự án đầu tư công.

Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Triển khai hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17-05-2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 về Kế hoạch hành động của Chính phủ. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác, nhất là với doanh nghiệp nhà nước; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023.

Khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm sản xuất kinh doanh và tương xứng với nguồn lực nắm giữ của doanh nghiệp nhà nước, nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đại diện giữ vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng cường phân cấp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu cho hội đồng thành viên, chủ tịch doanh nghiệp nhà nước; 16 đổi mới quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp nhà nước; định hướng vai trò của các doanh nghiệp nhà nước tập trung đầu tư vào các dự án lớn, trọng tâm, trọng điểm, có tác động lan tỏa cao. Tập trung tiên phong trong 06 lĩnh vực về: đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ; thực hiện 3 đột phá chiến lược; tăng tốc, bứt phá tăng trưởng; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế

chia sẻ và kinh tế tri thức; thực hiện chính sách xã hội và an sinh xã hội; xây dựng và nâng cao giá trị thương hiệu quốc gia. Chú trọng đổi mới chế độ tuyển dụng, thuê nguồn nhân lực chất lượng cao, đãi ngộ người lao động theo thị trường; xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ, tiền lương phù hợp.

đ) Ngân hàng nhà nước Khu vực 12 chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng, quỹ tín dụng Nhân dân trên địa bàn tỉnh:

Triển khai quyết liệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh. Triển khai quyết liệt Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng.

6. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chương trình giáo dục Mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; thúc đẩy giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới Chương trình giáo dục mầm non, phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ của giáo viên trong thực hiện Chương trình; hoàn thiện việc biên soạn các bộ sách giáo khoa còn lại đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Tăng cường cơ sở vật chất trường học, xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông phấn đấu năm 2025 đạt 70% trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo; phối hợp với Hội khuyến học tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài. Phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của người dân.

Triển khai kết luận của Bộ Chính trị về thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non đến hết trung học phổ thông công lập trên toàn quốc từ năm học 2025-2026

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025".



Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo, cơ bản giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, nhất là tình trạng thiếu giáo viên mầm non; tiếp tục triển khai lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; trong đó quan tâm đầu tư xây dựng trường, lớp học ở các khu đô thị lớn, khu công nghiệp và kiên cố hóa trường, lớp học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới, nhất là trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, vi mạch bán dẫn. Đẩy nhanh tiến độ phối hợp với Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh để sớm thành lập phân hiệu của trường trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác liên kết, phối hợp với các trường đại học có uy tín góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phân luồng gắn với tư vấn hướng nghiệp, tiếp tục củng cố mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. và Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục nghiên cứu các chính sách ưu đãi khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới, nhất là trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, vi mạch bán dẫn.

Thực hiện thúc đẩy phát triển thị trường khoa học, công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, trong đó ưu tiên triển khai mạnh mẽ hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung,



thống nhất đồng bộ, hiện đại và gắn với công nghiệp 4.0, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; tăng cường năng lực xử lý đơn bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện, đột phá; tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Tiếp tục triển khai quyết liệt Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu, nhất là dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện.

7. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới.

a) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 20/11/2023 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa con người Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030 định hướng đến năm 2045. Tập trung xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”; xây dựng gia đình, thôn, ấp, xã, phường, cơ quan công sở văn hoá. Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh. Có chính sách thu hút, huy động nguồn lực xã hội tham gia các hoạt động và sáng tạo văn hoá.

Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng; đầu tư, chuẩn bị lực lượng vận động viên, huấn luyện viên tham dự các giải thi đấu trong nước, khu vực và quốc tế trong năm 2025 đạt kết quả tốt nhất.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng luân phiên người có công với cách mạng; thực hiện hiệu quả các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất,

tinh thần của người có công với cách mạng; tăng cường vận động, hỗ trợ, tôn tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ. Đẩy mạnh thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công thông qua các tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả, trong đó tăng cường phương thức chi trả không dùng tiền mặt phù hợp với đối tượng thụ hưởng và điều kiện thực tế của địa phương. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; quan tâm tu sửa, nâng cấp mộ liệt sĩ, các công trình nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, các công trình ghi công liệt sĩ.

Đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, bền vững trên tinh thần lấy người dân là trung tâm, là chủ thể. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, các chương trình, đề án, chính sách về trợ giúp xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách, chủ động phương án trợ giúp xã hội; tổ chức cứu trợ đột xuất kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Thực hiện tốt cơ chế phối hợp về lồng ghép nguồn lực để triển khai kịp thời, đầy đủ các dự án, chính sách hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022; Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đẩy mạnh phong trào và triển khai thực hiện hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến hết năm 2025 toàn tỉnh không còn hộ nghèo. Hoàn thành và tổng kết phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Tiếp tục phát triển mạnh thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên thị trường; thúc đẩy tạo việc làm năng suất, việc làm bền vững cho người lao động. Nâng cao năng lực và đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hoá. Triển khai các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tranh chấp lao động, đình công và hỗ trợ giải quyết các vụ việc phát sinh. Triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới.

Tiếp tục xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện, bảo đảm thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông.

Thúc đẩy bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội. Tiếp tục phát huy vai trò hoạt động của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam; thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, đề án thúc đẩy bình đẳng giới.



Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 sau khi được phê duyệt. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật, chương trình, đề án về cai nghiện ma túy, phòng chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; tập trung nghiên cứu, đề xuất Dự án sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh phòng, chống mại dâm.

c) Bảo hiểm Xã hội khu vực XIX, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện kịp thời chính sách bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ người lao động bị mất việc làm bù đắp được chi phí tiền lương, ổn định cuộc sống; đồng thời kịp thời hỗ trợ tư vấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề, giới thiệu người lao động tìm kiếm việc làm mới. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Triển khai thực hiện Đề án đầu tư 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội theo Quyết định số 444/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/02/2025 giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; trình cấp có thẩm quyền bổ sung chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025; Đề án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển các khu dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở được phê duyệt.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Hạn chế lệch pha cung - cầu sản phẩm bất động sản, chú trọng khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu lớn của xã hội như: Nhà ở xã hội, nhà ở thương mại với giá phù hợp. Hoàn thiện, duy trì hoạt động thường xuyên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh. Bám sát tình hình thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh để tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời xem xét điều chỉnh, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật trong việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn, trong đó có việc thực hiện bố trí quỹ đất nhà ở xã hội tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị.

đ) Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, sự hài lòng của người dân, bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025. Triển khai hiệu quả đề án “Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Đẩy mạnh thực hiện tốt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2022-2025. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến; nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân. Tập trung mở rộng hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, ngay từ cơ sở, tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho các cơ sở y tế tuyến dưới. Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án về công tác dân số; trọng tâm là Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần, an toàn thực phẩm, môi trường y tế, sức khỏe học đường, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển y, dược học cổ truyền. Tăng cường đầu tư chăm sóc sức khỏe, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế, tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, sổ khám chữa bệnh điện tử, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đến từng người dân. Nghiên cứu, đề xuất chế độ, chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc của nhân viên y tế.

e) Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chiến lược, chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Chủ động tham mưu xây dựng, đề xuất nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn II: từ năm 2026 đến năm 2030 theo văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện của cơ quan thẩm quyền. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ đặc thù cho người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số và sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

g) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc. Thực hiện tốt chính sách tôn giáo, tín ngưỡng, chủ động phòng ngừa, kiên



quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

8. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tập trung triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các cam kết tại COP26, trọng tâm là đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Theo dõi việc thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và xây dựng NDC cho giai đoạn 2025-2035; tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính các cấp; giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, đề xuất phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tổ chức vận hành thí điểm thị trường các-bon đối với một số lĩnh vực cụ thể. Đẩy mạnh thực hiện các sáng kiến, cam kết của Việt Nam tại COP28.

Nâng cao hiệu quả sử dụng và có giải pháp huy động nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”. Tập trung hoàn thiện, đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, thống nhất, đa mục tiêu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản.

Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước. Tiếp tục thực hiện theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đảm bảo 100% hồ chứa đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày. Theo dõi, giám sát trực tuyến vận hành các hồ chứa thủy điện lớn, đảm bảo 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến.

Tiếp tục hiện đại hóa mạng lưới khí tượng thủy văn, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất phục vụ phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

9. Tăng cường liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng



đô thị hoá và kinh tế đô thị.

a) Sở Tài chính, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị trên cơ sở Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 03/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước và Chương trình hành động số 87/CTr-UBND ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23/11/2022 của Chính phủ. Tiếp tục phát huy vai trò thành viên của hội đồng điều phối vùng trong việc xử lý các vấn đề nội vùng và liên vùng, triển khai hiệu quả các quy hoạch vùng và kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng.

Triển khai Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 23/11/2023; Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh theo quy định, đảm bảo các hoạt động kinh tế - xã hội được thực hiện đồng độ, hiệu quả, phù hợp với tầm nhìn phát triển đất nước, tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; quy hoạch cấp quốc gia.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung các xã, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị, đề xuất khu vực phát triển đô thị trên cơ sở quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được duyệt. Tăng cường công tác phát triển đô thị, tiếp tục đôn đốc các địa phương khẩn trương hoàn thiện cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện thủ tục phân loại đô thị theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021.

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030, Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2021-2025 và Định hướng phát triển cấp, thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, cung cấp các dữ liệu về quy hoạch và hạ tầng đô thị do Sở quản lý cho đơn vị tư vấn để phục vụ xây dựng dữ liệu GIS tại Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh.

10. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn.

a) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tiếp tục triển khai hiệu quả chiến lược, nghị quyết, kết luận, đề án đã ban hành; chỉ đạo triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong năm 2025. Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất, nhập cảnh. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương tham mưu UBND tỉnh công tác quốc phòng, phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Chủ động xây dựng phương án tác chiến phù hợp với tình hình thực tiễn. Thường xuyên nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, quản lý chặt chẽ vùng biên giới, nội địa, không gian mạng, nhất là các địa bàn chiến lược, trọng điểm, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ, lợi ích quốc gia - dân tộc. Tăng cường luyện tập và tổ chức lực lượng ứng trực, đấu tranh phù hợp với các tình huống. Nắm và dự báo chính xác tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ, ngăn chặn hoạt động của các đối tượng phản động, các phần tử cực đoan, các loại tội phạm xuyên biên giới; xử lý hiệu quả tình trạng vi phạm quy chế biên giới; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh kinh tế; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nội chính với chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế. Triển khai các biện pháp, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh; trọng tâm là bảo vệ Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 -2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế. Tăng cường giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, tôn giáo, dân tộc, không để kẻ địch lợi dụng chống phá, không để hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự.

Tập trung tấn công trấn áp mạnh, quyết liệt với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức liên quan đến "tín dụng đen", trộm cắp, cướp, cướp giật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng vũ khí nóng gây án, tội phạm kinh tế, tham nhũng, tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Khai thác hiệu quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Đề án 06

của Chính phủ về "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030". Thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy; phấn đấu giảm các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

11. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam.

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59- NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế, hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế trong giai đoạn nước rút thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 với các hướng đi mới, cách làm mới đột phá. Xây dựng kế hoạch và tích cực triển khai có trọng tâm, trọng điểm các hoạt động ngoại giao chuyên ngành, nhất là ngoại giao công nghệ, ngoại giao số, ngoại giao năng lượng mới gắn với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, phát huy các động lực mới cho giai đoạn tăng trưởng đột phá.

Duy trì thường xuyên chế độ gặp gỡ, trao đổi tình hình biên giới, kết hợp giải quyết các vấn đề nảy sinh trên biên giới. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nhân dân cả hai bên biên giới về truyền thống hữu nghị giữa hai nước, hai dân tộc. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, phối hợp tốt giữa các ngành chức năng trong tỉnh trong công tác đảm bảo an ninh đối ngoại, trật tự an toàn xã hội và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ giữa tỉnh Bình Phước và các tỉnh của Vương quốc Campuchia và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Duy trì và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương, các nước, thành phố, các tổ chức quốc tế; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế trên mọi lĩnh vực. Thực hiện tốt các nội dung trong văn bản ghi nhớ, hợp tác với các vùng, các nước mà UBND tỉnh đã ký kết.

12. Chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã: Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, chấp hành nghiêm việc thực hiện đầy đủ, có chiều sâu các thông điệp, hoạt động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ; bám sát Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XIII, các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Quốc hội, của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 để tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, làm tiền đề để tiến tới Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV;

cung cấp nguồn tin chính thống, tin cậy đến nhân dân, chủ động, tích cực định hướng dư luận xã hội, huy động sức mạnh đại đoàn kết để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã:

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về những giải pháp thực hiện mục tiêu chung, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; tuyên truyền về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Phối hợp thông tin công tác tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Tích cực thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bám sát thực tiễn, tăng cường cung cấp thông tin góp phần ổn định dư luận, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin sai sự thật, xấu, độc; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của MTTQVN tỉnh và các đoàn thể góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là việc hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, phải thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều, yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao; vừa phải tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài và kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, mới phát sinh. Để thực hiện tốt chủ đề điều hành của Chính phủ ***“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bút phá”*** và Nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tổ chức thực hiện:

1. Khẩn trương xây dựng, triển khai kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này và báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 20/6/2025**.

Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp và thực hiện đảm bảo đúng thời gian quy định các đề án, nhiệm vụ trọng tâm được giao. Thực hiện tốt hơn nữa cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố, nêu cao ý thức trách nhiệm để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ để có biện pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt. Định kỳ tháng, quý (tháng cuối của quý) tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, các chỉ tiêu tại , lồng ghép đánh giá tình hình thực hiện theo chỉ tiêu theo Chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy; Nghị quyết HĐND tỉnh; Quyết định, kế hoạch của UBND tỉnh về kinh tế - xã hội năm 2025 và tăng trưởng kinh tế năm 2025, gửi về Sở Tài chính trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo và phối hợp các phương tiện thông tin đại chúng tập trung làm tốt công tác thông tin tuyên truyền chương trình hành động, tạo sự đồng thuận cao và sức mạnh tổng hợp của toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025.

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND cấp xã tổ chức kiểm điểm, tổng kết, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cả năm 2025 đối với Chương trình hành động này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành năm tiếp theo gửi về Sở Tài chính **trước ngày 31/10/2025** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Giao Sở Tài chính theo dõi tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động này, báo cáo đề xuất cụ thể về UBND tỉnh và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương **trước ngày 15/11/2025**.

5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã thực hiện Chương trình hành động số 27/CTr-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh đến thời điểm Chương trình này được ban hành./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ Tài chính;
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh;
- LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2025
(Kèm theo Chương trình hành động số 206/CTr-UBND ngày 12/06/2025 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
I	Chỉ tiêu kinh tế		
1	Tốc độ tăng GRDP (giá so sánh 2010)	%	9
2	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)	%	100,0
	- Nông, lâm, thủy sản	%	22,74
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	47,46
	- Dịch vụ	%	29,80
3	GDP bình quân đầu người	Triệu đồng	123,18
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	44.500
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	5,1
6	Thu ngân sách (thu nội địa và XNK)	Tỷ đồng	13.538
7	Thu hút đầu tư		
	- Thu hút đầu tư nước ngoài	Triệu USD	400
	- Thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	1.000
8	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	1.000
9	Số hợp tác xã thành lập mới trong năm	HTX	25
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường		
10	Số hộ nghèo theo chuẩn hiện hành	Hộ	Cơ bản không còn hộ nghèo
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3
12	Lao động được giải quyết việc làm	Người	45.000
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	70
15	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	32
16	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	10
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	<10
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95
19	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	45
20	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	100
21	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	100
22	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	71,7
23	Phát triển nhà ở xã hội	Căn hộ	1.600